

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vòng đệm 9x17x1 90511-MCS-G50 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, WINNER R

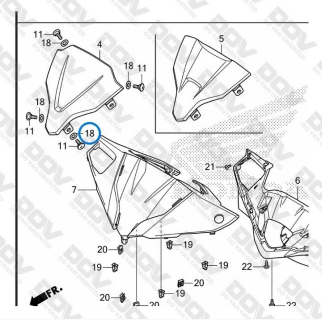
Mã sản phẩm 90511MCSG50 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, GOLDWING, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 90511MCSG50 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, GOLDWING, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-9x17x1-90511-mcs-g50-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-winner-r--90511MCSG50> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Vòng đệm 9x17x1 90511-MCS-G50 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, WINNER R



SKU	90511MCSG50
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, GOLDWING, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 GOLDWING: 2023 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	44.156đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	23,240đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	24,555đ	-44.4%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	25,871đ	-41.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	27,405đ	-37.9%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	44,156đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90511MCSG50 được xác nhận có mặt trong **8 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 44 CATALOGUE ỐP TRƯỚC WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150FT) · chi tiết số 7

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-44-catalogue-op-truoc-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005627>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 45 CATALOGUE KÍNH CHẮN GIÓ HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · *CATALOGUE GOLDWING (2023)* · *chi tiết số 37*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-45-catalogue-kinh-chan-gio-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004454>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 7 - 1 CATALOGUE GHI ĐỒNG / ỐP GHI ĐỒNG (FS150FN, FS150FAN) HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · *CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)* · *chi tiết số 17*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-7-1-catalogue-ghi-dong-op-ghi-dong-fs150fn-fs150fan-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002590>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 9 CATALOGUE GHI ĐỒNG - ỐP GHI ĐỒNG HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+)* · *chi tiết số 18*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-9-catalogue-ghi-dong-op-ghi-dong-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001632>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 9 CATALOGUE ỐNG TAY LÁI / ỐP TAY LÁI HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)* · *chi tiết số 18*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-9-catalogue-ong-tay-lai-op-tay-lai-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003201>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F-36 TAILLIGHT CBR1000RR(2019)** — HONDA · CBR1000RR · 2019 · *CATALOGUE CBR1000RR (2019)* · *chi tiết số 15*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-taillight-cbr1000rr2019--EPCNN1DOV0000184>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F-45 WINDSCREEN GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)** — HONDA · GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) · 2021 · *CATALOGUE GOLDWING (2021)* · *chi tiết số 37*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-45-windscreen-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNDOV0000802>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F-45 WINDSCREEN GOLD WING 2023 (GL1800P - GL1800DP - GL1800DAP - GL1800BP - GL1800BDP)** — HONDA · GOLD WING 2023 (GL1800P - GL1800DP - GL1800DAP - GL1800BP - GL1800BDP) · 2023 · *CATALOGUE GOLDWING (2023)* · *chi tiết số 37*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-45-windscreen-gold-wing-2023-gl1800p-gl1800dp-gl1800dap-gl1800bp-gl1800bdp--EPCNDOV0000896>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90511MCSG50. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90511MCSG50". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vòng đệm 9x17x1 90511-MCS-G50 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, WINNER R (90511MCSG50) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-9x17x1-90511-mcs-g50-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-winner-r--90511MCSG50>

MLA (9th ed.):

"Vòng đệm 9x17x1 90511-MCS-G50 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, WINNER R (90511MCSG50) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-9x17x1-90511-mcs-g50-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-winner-r--90511MCSG50>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vòng đệm 9x17x1 90511-MCS-G50 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, WINNER R (90511MCSG50) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-9x17x1-90511-mcs-g50-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-winner-r--90511MCSG50>.

Tài liệu này

Vòng đệm 9x17x1 90511-MCS-G50 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, WINNER R (90511MCSG50) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.